

Bản án số: 237/2018/HSST

Ngày: 10/7/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Anh Kiệt**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Quang Việt**
2. Ông **Nguyễn Thành Châu**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được sự phân công của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Quỳnh Lan**- Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 263/2018/HSST ngày 07/05/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử 2797/2018/HSST-QĐ ngày 22/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thanh C**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1966; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Thường trú: Số 457 Kinh Dương Vương, phường AL, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nguyên Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập Đoàn BP; trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Dương H và bà Lý Tú A có vợ và 02 con sinh năm 1987 và năm 1991; Tiền sự: không;

Tiền án:

1./ Ngày 27/6/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 18 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản XHCN, 13 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản XHCN, 10 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân, 03 năm tù về tội trốn thuế, tổng hợp hình phạt là 20 năm tù (Bản án số 85/HSST ngày 27/6/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

2/ Ngày 11/8/1996 Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 10 năm tù về tội Đưa hối lộ, tổng hợp với bản án của Bà Rịa -Vũng Tàu buộc Dương Thanh C phải chấp hành 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/1994; ngày 01/02/2005 được đặc xá tha tù trước thời hạn tại Trại giam Đồng Tháp (Bản án số 115/HSST ngày 11/8/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang).

3/ Tại bản án số 159/2015/HSST ngày 18/5/2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 13 năm về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 06 tháng tù về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 13 năm 06 tháng tù (Vụ án có kháng cáo). Ngày 15/12/2015 Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Dương Thanh C 13 năm 06 tháng tù về 02 tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

4/ Tại Bản án số 204/2015/HSST ngày 17/6/2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù chung thân về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 12/5/2016 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù Chung thân về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

5/ Tại Bản án số 186/2016/HSPT ngày 11/5/2016, bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù Chung thân về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bị bắt giam từ ngày 03/10/2012 (có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác:

Nguyên đơn dân sự: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn bất động sản F.**

Địa chỉ: 17 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận C, Thành phố HN.
Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đào Duy H** – Kế toán trưởng Công ty (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/Công ty Cổ phần F.

Địa chỉ: 17 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận CG, Thành phố HN –
Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Phú T** – Luật sư (có mặt).

2/Ông Lê Quang T – Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần F.

Địa chỉ: 17 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận CG, Thành phố HN
(vắng mặt).

3/ Ông Hoàng Nam T – Nguyên Tổng giám đốc Công ty TNHH Bất động sản F.

Chỗ ở: C616 Tòa nhà The Manor, phường MT, Quận TL, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

4/ Ông Phạm Hoàng T - Nguyên Phó giám đốc công ty TNHH Bất động sản DPP.

Chỗ ở: 74/2 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường X, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

5/ Công ty Dệt Kim Đông P.

Địa chỉ: Đường số 03, Khu công nghiệp Xuyên Á, Ấp Tràm Lạc, Xã M, Huyện ĐH, Tỉnh Long An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đức C** – Phó Tổng giám đốc Công ty (Có mặt).

Người bào chữa:

Luật sư **Nguyễn Thanh T**, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Dương Thanh C (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1. Luật sư **Hoàng Thị Phương A**, Văn phòng luật sư Trường Long Giang - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH Bất Động sản F (có mặt).

2. Luật sư **Trần Thị Đông B** Văn phòng luật sư Trường Long Giang - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Cổ phần F (có mặt).

3. Luật sư **Phùng Thị Thanh V**, Văn phòng luật sư Trường Long Giang - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hoàng Nam T (có mặt)

“NỘI DUNG VỤ ÁN”:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Dệt kim Đông P (thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam) được Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất tạm thời số T00274 tại số 10 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh với diện tích đất 22.136m². Căn cứ Quyết định của Bộ Tài chính phê duyệt phương án xử lý, sắp xếp lại cơ sở nhà đất của Công ty Dệt kim Đông P, ngày 15/12/2006, Lê Thành C, Giám đốc Công ty Dệt kim Đông P ký hợp đồng hợp tác liên doanh với Vương Thoại N, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bất động sản Phương N để hợp tác xây dựng chung cư và trung tâm thương mại- dịch vụ tại lô đất số 10 Âu Cơ, phường TT, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là lô đất số 10 Âu Cơ), trong đó Công ty dệt kim Đông P góp 10%, Công ty cổ phần Bất động sản Phương N góp 90%. Ngày 30/5/2007, Công ty cổ phần Bất động sản Phương N chuyển nhượng cho Công ty cổ phần Tập đoàn BP do Dương Thanh C là Tổng Giám đốc 80% vốn góp của Công ty cổ phần Bất động sản Phương Nam tại liên doanh.

Tháng 01 năm 2008, qua giới thiệu, ông Hoàng Nam T, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bất động sản Flà Công ty con của Công ty Cổ phần Fgặp Dương Thanh C đề thương thảo về việc hợp tác đầu tư dự án tại lô đất số 10 Âu Cơ. Trên cơ sở thỏa thuận, ngày 09/01/2008, Dương Thanh C đại diện Công ty BP (Bên A) ký hợp đồng nguyên tắc số 090108/MOU/FLAND-BP với ông Hoàng Nam T, đại diện Công ty TNHH Bất động sản F(Bên B) về việc hợp tác liên doanh góp vốn đầu tư dự án tại lô đất số 10 Âu Cơ, với nội dung chính là: thống nhất xác định giá trị lô đất số 10 Âu Cơ là 32.500.000 USD, Bên A đồng ý chuyển nhượng cho bên B 80% vốn góp của bên A tại liên doanh, tương đương 26.000.000 USD để thành lập Công ty TNHH Bất động sản Đông Phương F. Việc thanh toán được chia thành 03 đợt: Đợt 1, ngay sau ký hợp đồng nguyên tắc Bên B chuyển cho Bên A số tiền 2.600.000 USD để hai bên tiếp tục thương lượng ký hợp đồng chính thức; Đợt 2, trong thời hạn từ 03 đến 05 ngày sau khi hai bên ký hợp đồng chính thức, Bên B thanh toán tiếp cho Bên A số tiền 5.200.000 USD; Đợt 3: Bên B chuyển cho Bên A số tiền còn lại ngay sau khi bên A hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan đến lô đất nói trên. Trách nhiệm của Bên A là trong vòng 10 ngày sau khi ký hợp đồng nguyên tắc phải xin được văn bản do Tổng Công ty dệt may Việt Nam ban hành về việc chấp thuận chủ trương thành lập Công ty TNHH Bất động sản Đông Phương F để đầu tư và khai thác lô đất số 10 Âu Cơ; hoàn tất hợp đồng liên doanh giữa 03 bên: Công ty Dệt kim Đông P, Công ty Bất động sản Phương Nam và công ty BP; thành lập Công ty TNHH Bất động sản Đông Phương F; trong vòng 3 đến 5 ngày làm việc sau khi thành lập Công ty TNHH Bất động sản Đông Phương F Bên A phải làm thủ tục chuyển nhượng toàn bộ 80% vốn góp của Công ty BP trong Công ty TNHH Bất động sản Đông Phương F cho bên B; Ra chứng nhận sở hữu quyền sử dụng đất ổn định và lâu dài (vĩnh viễn) đối với lô đất số 10 Âu Cơ cho Công ty TNHH Bất động sản Đông Phương F.

Thực hiện cam kết tại hợp đồng trên, ngày 10/01/2008, ông Hoàng Nam T ký đề nghị và ông Lê Quang T, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần F ký duyệt chuyển khoản 41.563.600.000 đồng tương ứng 2.600.000 USD vào tài khoản số 431101030527 của Công ty BP mở tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Bình C, nội dung: thanh toán 10% trên 80% tổng giá trị chuyển nhượng lô đất 17.136 m2 tại số 10 Âu Cơ theo Hợp đồng nguyên tắc số 090108/MOU/FLAND-BP. Công ty BP lập Phiếu thu số 13/01 ngày 10/01/2008 thể hiện đã nhận được số tiền trên. Sau khi nhận được 41.563.600.000 đồng, Dương Thanh C giao cho bà Lâm Thị Huỳnh T, kế toán Công ty BP rút séc 3.000.000.000 đồng nhập quỹ Công ty; chuyển vào tài khoản của ông Thái C (em rể Dương Thanh C) mở tại Ngân hàng Á Châu Thành phố Hồ Chí Minh 38.563.000.000 đồng, sau đó theo chỉ đạo của Dương Thanh C, Thái C ủy quyền cho Văn Thế T rút tiền mặt 38.563.000.000

đồng để giao lại cho Dương Thanh C sử dụng; còn lại 600.000 đồng dùng để chi phí giao dịch tài khoản Công ty BP mở tại Ngân hàng Agribank Bình Chánh.

Ngày 25/01/2008, do chưa thực hiện được các nghĩa vụ theo cam kết nên Dương Thanh C (Bên A) và ông Hoàng Nam T (Bên B) ký phụ lục gia hạn thêm thời gian thực hiện, với các nội dung chính là: Bên A cam kết hoàn thành thủ tục thành lập Công ty TNHH Bất động sản Đông Phương Phát trước ngày 15/02/2008; trước ngày 20/02/2008 Bên A phải xuất trình cho bên B Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của lô đất số 10 Âu Cơ đứng tên chủ sử dụng đất là Công ty TNHH Bất động sản Đông Phương Phát với thời hạn sử dụng đất là ổn định, lâu dài; Trong vòng 10 ngày kể từ khi ký hợp đồng chính thức, Bên A phải chuyển nhượng xong 80% cổ phần của bên A trong Công ty TNHH Bất động sản Đông Phương Phát cho Bên B; Đổi tên Công ty TNHH Bất động sản Đông Phương Phát thành công ty TNHH Bất động sản Đông Phương FPT; Chuyển tên Công ty TNHH Bất động sản Đông Phương Phát trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thành Công ty TNHH Bất động sản Đông Phương FPT. Nếu đến ngày 22/02/2008, Bên A không thực hiện được cam kết thì Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và yêu cầu Bên A phải hoàn trả cho Bên B một khoản tiền tương đương 2.600.000 USD.

Ngày 29/4/2008, Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh xác nhận trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Dệt kim Đông Phương được chuyển mục đích sử dụng lô đất tại số 10 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh từ đất sản xuất kinh doanh trả tiền thuê đất hàng năm sang đất ở lâu dài. Ngày 09/5/2008, Lê Thành Công, Giám đốc Công ty dệt kim Đông Phương đã ký hợp đồng góp vốn bằng tài sản là quyền sử dụng đất tại lô đất số 10 Âu Cơ vào Công ty TNHH Bất động sản Đông Phương Phát. Như vậy, Công ty BP đã hoàn thành các thủ tục pháp lý của lô đất số 10 Âu Cơ như cam kết với Công ty TNHH Bất động sản FPT. Đúng ra, Dương Thanh C phải chuyển các giấy tờ trên cho Công ty TNHH Bất động sản FPT để hai bên tiếp tục triển khai thực hiện các bước tiếp theo của Hợp đồng. Nhưng do cần vốn để kinh doanh nên Dương Thanh C lại giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại lô đất số 10 Âu Cơ đã được phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho Phạm Hoàng Thọ, Phó Giám đốc Công ty TNHH Bất động sản Đông Phương Phát dùng làm tài sản thế chấp để ký hợp đồng tín dụng với Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Phương Nam vay 15.846 lượng vàng SJC, vì vậy không thực hiện được các cam kết theo hợp đồng với Công ty TNHH Bất động sản FPT.

Do Công ty BP liên tục vi phạm cam kết nên ngày 31/12/2008, ông Nguyễn Ngọc Minh Huân, Phó Giám đốc Công ty TNHH Bất động sản Fký văn bản số 31122008/CV/Fland yêu cầu Công ty BP chậm nhất đến ngày 10/01/2009 phải

hoàn trả lại số tiền 2.600.000 USD tương ứng 41.563.600.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 10/01/2008 đến 31/12/2008 là 6.306.814.482 đồng cho Công ty TNHH Bất động sản FPT. Dương Thanh C nhiều lần cam kết trả nợ nhưng không thực hiện. Ngày 25/01/2009, Dương Thanh C có văn bản cam kết đến ngày 27/02/2009 sẽ hoàn trả lần 1 số tiền 15.000.000.000 đồng cho Công ty TNHH Bất động sản F và dùng tài sản cá nhân để bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán là 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại số 27A, 27B, 27C Lê Quý Đôn, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh do UBND Quận 3 cấp vào ngày 25/6/2008 cho Quách Tấn Lộc, sinh năm 1987, có đóng dấu và chữ ký xác nhận của ông Phạm Ngọc Hữu, Phó Chủ tịch UBND Quận 3, TP Hồ Chí Minh, tại trang thứ 4 của các Giấy chứng nhận này, phần những thay đổi sau khi cấp giấy thể hiện ngày 29/09/2008 Dương Thanh C và vợ là Mã Thị Thu Sương đã nhận chuyển nhượng các thửa đất trên, có đóng dấu và chữ ký xác nhận của ông Đoàn Thành, Phó Giám đốc Trung tâm thông tin Tài nguyên- Môi trường và đăng ký nhà đất, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26/2/2009 và 12/3/2009, Công ty BP đã chuyển trả Công ty TNHH Bất động sản F số tiền 7.500.000.000 đồng. Sau đó, do không có tiền để trả tiếp, ngày 23/6/2009 Dương Thanh C ký văn bản gửi Công ty TNHH Bất động sản F đề nghị chuyển giao tài sản là 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho Công ty TNHH Bất động sản F để định giá, bán thu nợ. Ngày 31/12/2010, Dương Thanh C ký biên bản xác nhận nợ với Công ty TNHH Bất động sản FPT, số tiền 52.372.482.637 đồng.

Ngày 05/10/2012, Công ty TNHH Bất động sản F đã gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Bộ Công an tố cáo Dương Thanh C và giao 03 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất ở tại số 27A, 27B, 27C Lê Quý Đôn, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh để phục vụ điều tra.

Ngày 13/3/2014, Cơ quan CSĐT- Bộ Công an ra Quyết định trưng cầu giám định số 12/C48(P8) Trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Tp. Hồ Chí Minh giám định 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại số 27A, 27B, 27C Lê Quý Đôn, Phường 7, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh. Ngày 25/3/2014, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Tp. Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 706/C54B trong đó xác định: hình dấu tròn có nội dung “Ủy ban nhân dân Quận 3- Thành phố Hồ Chí Minh”; “Trung tâm thông tin Tài nguyên- Môi trường và đăng ký nhà đất, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh” trên 03 tài liệu cần giám định là hình dấu giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu. Hình dấu tên có nội dung “Đoàn Thành”, hình dấu chức vụ có nội dung “KT.Giám đốc- Phó Giám đốc” trên 03 tài liệu cần giám định là hình dấu giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu. Chữ ký mang tên Phạm Ngọc Hữu và Đoàn

Thành trên 03 tài liệu cần giám định và các mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai TP. Hồ Chí Minh Chi nhánh Quận 3 xác định: Nhà đất tại số 27 Lê Quý Đôn, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh do ông Lương Quang Thoại và bà Hồng Tú Mai làm chủ sở hữu theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 8596/2000 do UBND thành phố cấp ngày 15/8/2000. Đăng ký thay đổi chủ sở hữu cho bà Nguyễn Thị Lý ngày 09/10/2000 tại Sở địa chính nhà đất thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng số 78562/HĐ-MBN ngày 19/9/2000. Hiện nay theo dữ liệu đang lưu trữ không tìm thấy căn nhà mang số 27A, 27B, 27C, Lê Quý Đôn, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, bị can Dương Thanh C thừa nhận do không còn khả năng thanh toán hoàn trả tiền cho Công ty TNHH Bất động sản FPT, Dương Thanh C đã có hành vi gian dối, nhờ Trần Quốc Dân thuê người làm giả 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại số 27A, 27B, 27C Lê Quý Đôn, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh với giá 20.000.000 đồng để chuyển cho Công ty TNHH Bất động sản FPT, nhằm tạo niềm tin, sau đó đã giao 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho Công ty TNHH Bất động sản Fđịnh giá, bán thu nợ. Xét thấy, việc làm giấy tờ giả của Dương Thanh C là để che giấu cho hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH Bất động sản Fnên không xem xét, xử lý Dương Thanh C về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức.

Ngày 17/01/2013, Cơ quan CSĐT- Bộ Công an đã tạm giữ 03 giấy chứng nhận Quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 27A, 27B, 27C Lê Quý Đôn, P.7, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Bất động sản Fgiao nộp. 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên được chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết trong quá trình xét xử.

Ngày 13/02/2018, ông Lê Quang T, Phó Tổng giám Công ty cổ phần FPT, Tổng giám đốc Công ty Đầu tư Fcó đơn yêu cầu Dương Thanh C và Công ty BP hoàn trả cho Công ty TNHH Bất động sản Fsố tiền gốc là 34.063.600.000 đồng và tiền lãi là 18.308.882.637 đồng.

Tại Quyết định giám đốc thẩm ngày 14/12/2017 Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân Tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy bản án hình sự phúc thẩm số 186/2016/HSPT ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự sơ thẩm số 392/2015/HS-ST ngày 05/11/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo đúng, quy định pháp luật về phân:

- Quyết định hủy bỏ các quyết định kê biên và trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Nam (Nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn thương tín – Sacombank) bản chính 23 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điều tra làm rõ quyền sử dụng đất số 10 Âu Cơ, phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh và quyền sử dụng đất 38 ha thuộc khu công nghiệp Đức Hòa III – Long Việt tại xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có phải có Dương Thanh C hay không, làm cơ sở thu hồi tài sản do phạm tội mà có và kê biên tài sản để đảm bảo thi hành án.

Tạm đình chỉ thi hành bản án hình sự phúc thẩm nêu trên về phần quyết định: *“hủy bỏ các quyết định kê biên và trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Nam (Nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn thương tín – Sacombank) bản chính 23 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh”*.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKSTC-V5, ngày 02/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố bị cáo về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội:

Về tội danh: Sau khi ký hợp đồng hợp tác liên doanh đầu tư tại lô đất số 10 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh và nhận được 41.563.600.000 đồng của Công ty TNHH Bất động sản FPT, Dương Thanh C không thực hiện theo điều khoản cam kết trong hợp đồng. Khi Công ty TNHH Bất động sản Fyêu cầu trả lại tiền, Dương Thanh C mới trả lại 7.500.000.000 đồng, số tiền còn lại là 34.063.600.000 đồng, Dương Thanh C chiếm đoạt của Công ty TNHH Bất động sản FPT, đến nay không còn khả năng thanh toán. Đồng thời bị cáo Dương Thanh C dùng 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được làm giả chuyển cho Công ty TNHH Bất động sản F để định giá bán và thu nợ.

Như vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015:

Bị cáo Dương Thanh C: từ 18 năm tù đến 20 năm tù. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo Dương Thanh C phải chấp hành hình phạt chung là tù Chung thân.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: không thống nhất với tội danh mà Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố đối với bị cáo, bị cáo không phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” mà thực chất đây chỉ là quan hệ dân sự tranh chấp về hợp đồng kinh tế giữa bị cáo và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bất động sản FPT. Việc bị cáo làm giả 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để giao cho Công ty Fmục đích là để kéo dài thời gian trả nợ, không nhằm mục đích gian dối chiếm đoạt tài sản của Công ty FPT. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố đối với bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 là không có căn cứ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH Bất động sản F và Công ty Cổ phần Ftrình bày: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo Dương Thanh C bồi thường lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là: 34.063.600.000 đồng và 18.308.882.637 đồng tiền lãi suất cho Công ty TNHH Bất động sản F theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, khi nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Luật sư, các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vụ án xảy ra trước thời điểm Bộ luật Hình sự 2015 và Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2018, và được ra xét xử vào ngày 10/07/2018. Do vậy căn cứ vào Nghị Quyết số 41/2017/QH14 có hiệu lực thi hành vào ngày 05/7/2017 và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật Hình sự 2015 cũng như Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để xem xét cho bị cáo theo tinh thần đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu với quy định tại Bộ luật Hình sự 2015, Hội đồng xét xử nhận thấy, khung hình phạt quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 nhẹ hơn so với quy định tại Điều 140 Bộ luật Hình sự 1999. Do vậy cần áp dụng nguyên tắc có

lợi cho bị cáo, khi quyết định hình phạt cần vận dụng Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét mức án phù hợp.

Về nội dung vụ án: trên cơ sở đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập một cách khách quan, phù hợp với quy định của pháp luật, và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Dương Thanh C đã nhận số tiền 2.600.000 USD tương đương với 41.563.600.000 đồng của Công ty TNHH Bất động sản FPT, thông qua hợp đồng chuyển nhượng vốn góp đối với Công ty TNHH Bất động sản Ftại dự án liên doanh ở Lô đất số 10 Âu Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh. Do không thực hiện đúng cam kết như các điều khoản trong hợp đồng hai bên đã ký kết, nên Công ty TNHH Bất động sản Fyêu cầu bị cáo Dương Thanh C giao trả lại số tiền nêu trên. Ngày 26/2/2009 và 12/3/2009, Dương Thanh C đã chuyển trả Công ty TNHH Bất động sản F số tiền 7.500.000.000 đồng. Còn lại số tiền 34.063.600.000 đồng bị cáo đã nhiều lần hứa hẹn sẽ trả lại nhưng không có khả năng thanh toán. Sau đó đã dùng thủ đoạn gian dối là làm giả 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại số 27A, 27B, 27C Lê Quý Đôn, Phường 7, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh để tạo niềm tin cho phía Công ty TNHH Bất động sản F về khả năng trả nợ và chiếm đoạt luôn số tiền 34.063.600.000 đồng của Công ty Cổ phần F cho đến nay.

Tại Kết luận giám định số 706/C54B của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an, xác định: hình dấu tròn có nội dung “Ủy ban nhân dân Quận 3- Thành phố Hồ Chí Minh”; “Trung tâm thông tin Tài nguyên- Môi trường và đăng ký nhà đất, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh” trên 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại số 27A, 27B, 27C Lê Quý Đôn, Phường 7, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh là hình dấu giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu. Hình dấu tên có nội dung “Đoàn Thành”, hình dấu chức vụ có nội dung “KT.Giám đốc- Phó Giám đốc” trên 03 tài liệu cần giám định là hình dấu giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu. Chữ ký mang tên Phạm Ngọc Hữu và Đoàn Thành trên 03 tài liệu cần giám định và các mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra

Với hành vi đó đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Dương Thanh C đã phạm vào tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định trừng trị tại Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của Công ty TNHH Bất động sản F trong việc thực hiện hợp đồng vốn góp dự án liên doanh lô đất số 10 Âu Cơ – Thành phố Hồ Chí Minh, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 34.063.600.000 đồng của công ty TNHH Bất động sản FPT, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, do đó khi lượng hình cần áp dụng Khoản 4 Điều 175 của Điều luật viện dẫn để xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đồng thời, về nhân thân, bị cáo có nhiều tiền án về tội đặc biệt nghiêm trọng chưa được xóa án tích, có nhân thân xấu, tại Bản án số 186/2016/HSPT ngày 11/5/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

xử phạt tù Chung thân về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đã có hiệu lực pháp luật. Tại quyết định số 842/QĐ-TACC-HS ngày 29/8/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng hợp hình phạt chung của nhiều bản án, buộc Dương Thanh C chấp hành hình phạt chung của các bản án là Tù Chung thân. Vì vậy, trong vụ án này khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ vận dụng thêm Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 để tổng hợp hình phạt chung của nhiều bản án đối với bị cáo.

Xét ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 là không có căn cứ pháp lý nên không được chấp nhận. Bởi lẽ: sau khi ký kết hợp đồng liên doanh kinh tế với Công ty TNHH Bất Động sản FPT, thực hiện theo các điều khoản trong hợp đồng, phía Công ty TNHH Bất Động sản F đã chuyển 2.600.000 USD tương đương 41.563.600.000 đồng cho Công ty BP do Dương Thanh C làm giám đốc. Sau khi nhận tiền, công ty của bị cáo đã không thực hiện đúng hợp đồng nên Công ty TNHH Bất Động sản F yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 41.563.600.000 đồng đã nhận. Tuy nhiên, bị cáo đã nhiều lần hứa hẹn, không có khả năng thanh toán, bị cáo đã nảy sinh ý định gian dối để chiếm đoạt số tiền bằng cách làm giả 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin cho công ty TNHH Bất động sản F và hứa hẹn khả năng thanh toán. Sau thời gian dài, công ty F phát hiện đây là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên đã tố cáo đến cơ quan cảnh sát điều tra – Bộ Công an, vụ án mới bị phát hiện. Rõ ràng với hành vi nêu trên của bị cáo Dương Thanh C đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét ý kiến luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH Bất động sản F và Công ty Cổ phần F về việc đề nghị bị cáo Dương Thanh C bồi thường lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là: 34.063.600.000 đồng và 18.308.882.637 đồng tiền lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo đã chiếm đoạt số tiền gốc 34.063.600.000 đồng của Công ty TNHH Bất động sản F nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường lại toàn bộ số tiền này theo quy định của pháp luật. Riêng về phần yêu cầu bị cáo bồi thường 18.308.882.637 đồng tiền lãi suất của Công ty TNHH Bất động sản F là không có căn cứ pháp lý, nên không chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện Công ty TNHH Bất động sản F yêu cầu bị cáo Dương Thanh C hoàn trả cho Công ty TNHH Bất động sản F số tiền gốc là 34.063.600.000 đồng và tiền lãi là 18.308.882.637 (từ ngày 31/12/2010 đến ngày 13/02/2018). Xét thấy, yêu cầu

bị cáo bồi thường số tiền gốc là 34.063.600.000 đồng của Công ty TNHH Bất động sản Flà có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên nên cần buộc bị cáo bồi thường lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Riêng yêu cầu bồi thường số tiền lãi suất 18.308.882.637 đồng là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền lãi suất trên của nguyên đơn dân sự.

Về phần án phí:

Bị cáo phải chịu trách nhiệm nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Dương Thanh C** (tên gọi khác Mã C) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 4 Điều 175; Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015, Xử phạt bị cáo **Dương Thanh C** (tên gọi khác: Mã C): **20 (Hai mươi) năm tù**. Và quyết định về việc tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 842/QĐ-TACC-HS ngày 29/8/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh buộc Dương Thanh C (tên gọi khác Mã C) chấp hành hình phạt chung của các bản án là Tù Chung thân.

Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo Dương Thanh C (tên gọi khác Mã C) phải chấp hành hình phạt chung là **Tù Chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2012.

Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ Luật Hình sự 2015:

Buộc bị cáo Dương Thanh C bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bất động sản F số tiền 34.063.600.000 (Ba mươi bốn tỉ, không trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 142.063.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Luật sư; (4)
- Nguyên đơn dân sự; (1)
- NLQ; (3)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Anh Kiệt